TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PT, TP HÀ NỘI** ----------	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**
Số: 16/2023/QĐST- HNGĐ	*PT, ngày 09 tháng 3 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứvào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 01 tháng 3 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 18/2023/TLST-HNGĐ ngày 22/02/2023

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoàn giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh **Nguyễn Văn P**, sinh năm 1992

Địa chỉ: Thôn 11, xã PT1, huyện PT, Thành phố Hà Nội

- Bị đơn: Chị **Lê Thị H**, sinh năm 1994

Địa chỉ: Thôn 6, xã TH, huyện PT, Thành phố Hà Nội.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

+ Về con chung: Anh Nguyễn Văn P và chị Lê Thị H có 01 con chung là cháu Nguyễn Phúc T, sinh ngày 21/10/2016. Anh P và chị H thống nhất thỏa thuận giao cháu Nguyễn Phúc T cho anh Nguyễn Văn P trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu T đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi có quyết định thay đổi khác của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

Về cấp dưỡng nuôi con chung do anh P không yêu cầu nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với chị H cho đến khi có yêu cầu mới hoặc khi có quyết định khác của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

Chị Lê Thị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

+ Về án phí: Anh Nguyễn Văn P tự nguyện chịu cả 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí sơ thẩm được trừ vào số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) đã nộp tạm ứng án phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0042001 ngày

22/02/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện PT, thành phố Hà Nội. Hoàn trả lại anh Nguyễn Văn P số tiền 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tạm ứng án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy đinh tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiên theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND huyện PT;
- TAND Thành phố Hà Nội;
- CCTHADS huyện PT;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Kiều Duy Chinh

2. Về ỏn phớ: Căn cứ vào khoản 2 Điều 193 của Bộ luật tố tụn dõn sự sung cụng quỹ Nhà nước số tiền 200.000đ tạm ứng ỏn phớ anh Phạm Văn Phương đó nộp theo biờn lai số 0002120 ngày 19 thỏng 10 năm 2011 của Chi cục Thi hành ỏn dõn sự huyện PT, thành phố Hà Nội.

Lờ Văn Bỗnh

giải thành ngày 22 tháng 11 năm 2016 về việc các đ- ơng sự thoả thuận đ- ợc với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án thụ lý số 49/2016/TLST- DS ngày 28/10/2016.

XÉT THẤY:

Việc thoả thuận của các đ- ơng sự đ- ợc ghi trong biên bản hoà giải thành ngày 20 tháng 11 năm 2016 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoàn giải thành, không có đ- ơng sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. **Công nhận sự thoả thuận của các đ□ơng sự**:

- Nguyên đơn: **Ngân hàng TMCP Á Châu** (**ACB**).

Địa chỉ: 442 Nguyễn Thị Minh Khai, phường 5, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh.

Ng- ời đại diện theo pháp luật: Ông Đỗ Minh Toàn. Chức vụ: Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP Á Châu.

Ng- ời đại diện theo uỷ quyền: Ông Đặng Trường Sơn- Chức vụ: Phó trưởng phòng pháp chế và thuân thủ Ngân hàng TMCP Á Châu.

Uỷ quyền tham gia tố tụng cho ông Đỗ Minh Đức, sinh năm 1992, nhân viên Ngân hàng TMCP □ Châu theo văn bản uỷ quyền ngày 13/7/2016.

- Bị đơn: Anh **Vũ Văn Chí,** sinh năm 1977.

Chị **Đinh Thị Xuyên**, sinh năm 1977.

Cùng địa chỉ: Cụm 6, thị trấn PT, huyện PT, thành phố Hà Nội.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

+ Ông Vũ Văn Đạo, sinh năm 1957.

+ Bà Đinh Thị Lương, sinh năm 1957.

+ Cháu Vũ Như Ý, sinh năm 2000; cháu Vũ Thị Kiều Trang, sinh năm 2002; cháu Vũ Thị Thảo Vân, sinh năm 2004; cháu Vũ Thị Hương Giang, sinh năm 2006; Vũ Đinh Mạnh Thiện, sinh năm 2009; cháu Vũ Đinh Gia Bảo, sinh năm 2014.

Người đại diện theo pháp luật cho cháu Ý, cháu Trang, cháu Vân, cháu Giang, cháu Thiện và cháu Bảo là anh Vũ Văn Chí, sinh năm 1977 và chị Đinh Thị Xuyên, sinh năm 1977(là bố mẹ đẻ).

Cùng địa chỉ: Cụm 6, thị trấn PT, huyện PT, thành phố Hà Nội.

2. **Sự thoả thuận của các đ□ơng sự cụ thể nh□ sau**:

Anh Vũ Văn Chí, chị Đinh Thị Xuyên xác nhận còn nợ Ngân hàng TMCP Á Châu theo Hợp đồng tín dụng trung hạn số THL.CN.02101011 ngày 11/10/2011 tính đến ngày 22/11/2016 tổng số tiền là 267.934.608đ; trong đó: Tiền nợ gốc là 177.498.039đ; Tiền lãi là: 90.436.569đ.

Ngân hàng TMCP Á Châu và anh Vũ Văn Chí, chị Đinh Thị Xuyên thống nhất thoả thuận ph- ơng thức, thời hạn trả nợ nh- sau:

Ngân hàng TMCP Á Châu gia hạn thời gian trả nợ cho anh Vũ Văn Chí, chị Đinh Thị Xuyên trong thời hạn 03 (ba) tháng kể từ ngày 01/12/2016. Theo đó, mỗi tháng anh Chí, chị Xuyên phải trả tối thiểu 6.000.000đ số tiền này đ- ợc trừ vào tiền gốc, ngày trả nợ từ ngày 01 đến ngày 15 của tháng. Chậm nhất ngày 28/02/2017, anh Chí và chị Xuyên có trách nhiệm trả toàn bộ số nợ còn lại cho Ngân hàng TMCP Á Châu.

Kể từ ngày 23/11/2016, anh Vũ Văn Chí, chị Đinh Thị Xuyên phải tiếp tục trả tiền lãi phát sinh trên số d- nợ gốc theo lãi suất đã thoả thuận trong Hợp đồng tín dụng trung hạn số THL.CN.02101011 ngày 11/10/2011 đến khi anh Chí, chị Xuyên thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

Trong trường hợp anh Vũ Văn Chí, chị Đinh Thị Xuyên không thanh toán được nợ hoặc vi phạm vi phạm bất kỳ kỳ trả nợ nào theo thoả thuận trên với Ngân hàng TMCP Á Châu thì anh Vũ Văn Chí, chị Đinh Thị Xuyên và ng- ời có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đồng ý để Ngân hàng TMCP Á Châu yêu cơ quan Nhà n- ớc có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ là: Quyền sử dụng đất và các tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 55, tờ bản đồ số 32, diện tích 558,5m^2, tại thị trấn Phúc Thọ, huyện PT được UBND huyện PT cấp chứng nhận quyền sử dụng đất số S 640314, vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: 00302.QSDĐ/331/QĐ.H do UBND huyện PT, tỉnh Hà Tây (nay là thành phố Hà Nội) cấp ngày 20/8/2002 đứng tên chủ sử dụng đất là ông Vũ Văn Đạo. Ngày 25/10/2011, ông Vũ Văn Đạo đăng ký sang tên cho anh Vũ Văn Chí tại Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất huyện PT, thành phố Hà Nội.

Tr- ờng hợp số tiền thu đ- ợc từ việc xử lý tài sản thế chấp vẫn không đủ trả nợ thì anh Vũ Văn Chí và chị Đinh Thị Xuyên có trách nhiệm tiếp tục trả số nợ còn thiếu cho Ngân hàng TMCP ẽ Châu cho đến khi hết nợ.

Sau khi anh Vũ Văn Chí, chị Đinh Thị Xuyên thanh toán trả hết các khoản nợ trên thì Ngân hàng phải trả lại các giấy tờ liên quan đến tài sản thế chấp cho anh Chí, chị Xuyên.

Về án phí: Anh Vũ Văn Chí, chị Đinh Thị Xuyên tự nguyện chịu toàn bộ án phí kinh doanh sơ thẩm là 6.698.365đ (*Sáu triệu sáu trăm chín mươi tám nghìn ba trăm sáu mươi lăm đồng*).

Xét đơn xin giảm án phí của chị Đinh Thị Xuyên có xác nhận của Uỷ ban nhân dân thị trấn PT, huyện PT, thành phố Hà Nội nên giảm cho chị Xuyên, anh Chí 50% số tiền án phí là 3.349.182đ (*Ba triệu ba trăm bốn mươi chín nghìn một trăm tám mươi hai đồng*). Số tiền án phí anh Vũ Văn Chí, chị Đinh Thị Xuyên phải chịu là 3.349.182đ (*Ba triệu ba trăm bốn mươi chín nghìn một trăm tám mươi hai đồng*).

Hoàn trả Ngân hàng TMCP ẽ Châu số tiền 6.113.000đ (*Sáu triệu một trăm mười ba nghìn đồng*) đã nộp tạm ứng án phí, theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0001652 ngày 27/10/2016 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Tr□ờng hợp bản án, quyết định đ□ợc thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, ng□ời phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị c□ỡng chế thi hành án theo quy đinh tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án đ□ợc thực hiên theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚC THỌ
Thẩm phán

Đặng Thị Bích Loan

Nơi nhận:
- VKSND huyện Phúc Thọ;
- TANDTP Hà Nội;
- CCTHADS huyện Phúc Thọ;
- Các đ- ơng sự;
- L- u HS.

2. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 193 của Bộ luật tố tụn dân sự sung công quỹ Nhà n- ớc số tiền 200.000đ tạm ứng án phí anh Phạm Văn Ph- ơng đã nộp theo biên lai số 0002120 ngày 19 tháng 10 năm 2011 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội.

Lê Văn Bình